

*Hưng Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2024.*

Số: 130/2024/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Hồng L, sinh năm 1992.

SQ: Thôn H, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

HKTT: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Đăng T, sinh ngày 13/8/2015.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu T là anh Nguyễn Văn T – là bố đẻ của cháu.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đặng Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T.

**2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về tình cảm vợ chồng:* Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T.

*Về con chung:* Chị L, anh T xác định vợ chồng có 01 con chung cháu tên Nguyễn Đăng T, sinh ngày 13/8/2015. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị L, anh T, giao cháu Nguyễn Đăng T, sinh ngày 13/8/2015 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị L xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L phải chịu 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị L phải chịu 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do chị Trịnh Thị L nộp thay chị L theo biên lai số 3867 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, chị L đã nộp đủ án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Văn L;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Vân Anh**